

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiến

Ông Nguyễn Trí Phăng

Ông Thạch Lực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Phong và ông Lưu Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Gia H, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2002 tại tỉnh Bình Phước; Nơi thường trú: Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Quốc N, sinh năm 1976 và bà Khúc Thị Bích T, sinh năm 1983; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Gia H: Luật sư Trần Hòa A, Luật sư thuộc Văn phòng L2 - Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Trọng V, sinh ngày 08/01/2003; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tăng Thục T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Chị Khúc Thị Bích T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt);

Người làm chứng:

1. Chị Lê Nhật L, sinh năm 1998; Trú tại: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1997; Trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1990; Trú tại: Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

4. Anh Lường Kế T2, sinh năm 1979; Trú tại: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

5. Anh Lâm Chí H1, sinh năm 2001; Trú tại: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1982; Trú tại: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

7. Anh Lê Văn D1, sinh năm 1993; Trú tại: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

8. Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 2001; Trú tại: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt);

9. Anh Trần Xuân T4, sinh năm 2002; Trú tại: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/01/2022, Nguyễn Quốc T3 cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Trung C, Lường K, Lê Văn D1, Lâm Chí H1, Nguyễn Thị Yến T5 đến phòng số 2 quán “Karaoke 9999” do chị Tăng Ngọc T6 làm chủ tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để hát. Khi đến quán, T3 yêu cầu 03 nhân viên nữ phục vụ rót bia thì chị T6 nói quán chỉ còn 02 nhân viên nữ là Lê Nhật L và Nguyễn Thị Huỳnh N1 thì T3 đồng ý. Tiếp đó, T3 gọi điện cho Trần Thị Mỹ H2 (là nhân viên quán Zone 79 do Nguyễn Quốc V1 làm chủ) đến phục vụ rót bia cho T3 thì H2 đồng ý. H2 gọi cho Đỗ Gia H (là bạn trai của H2) qua ứng dụng mạng xã hội messenger nhờ H đến đón, Đỗ Gia H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-580.47 đón Hà L1 đến quán “Karaoke 9999” còn H2 đến sau, sau đó cả ba cùng vào phòng số 2 hát với nhóm của T3. Lúc này, Nhật L ngồi cạnh T2, Huỳnh N1 ngồi cạnh D1, Hà L1 ngồi cạnh T3, H2 ngồi cạnh G. Thấy C ngồi một mình nên H2 gọi N2 đến ngồi cùng với C (Trần Thị Mỹ H2, Hà L1, N2 đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Cả nhóm ngồi hát được khoảng 20 phút thì Chí H1 chở T5 ra về, cả nhóm tiếp tục hát đến khoảng 01 giờ, ngày 03/01/2022 thì Nhật L xin T2 đi ra ngoài pha mì tôm mang vào phòng hát ngồi ăn, thấy vậy Đỗ Gia H đến nói “*sao cứ đi ra đi vào hoài vậy, ai cho ăn*” thì Nhật L nói “*anh khách cho mình ăn*” thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, Nhật L ra ngoài nói với chị T6 là có người trong phòng ức hiếp L. Sau đó, chị T6 cùng anh Nguyễn Trọng V, Nguyễn Khắc D (là nhân viên phục vụ quán 9999) đi vào phòng số 2 cùng Nhật L. Chị T6 tắt cầu dao nhạc và bật đèn sáng lên nói “*ai vừa ăn hiếp nhân viên của chị*”, lúc này Đỗ Gia H đi lại nhận mình có mâu thuẫn với Nhật L. Nghe vậy, chị T6 giơ tay tát H nhưng H tránh được và cầm tay của chị T6, thấy vậy anh V đến can ngăn, dùng tay đẩy H lùi lại về phía sau. Lúc này, Đỗ Gia H thấy có con dao thái lan (có đặc điểm dài 24 cm, bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 02cm) tại đĩa trái cây trên bàn nên cầm dao xông đến đâm liên tiếp hai nhát trúng vào vùng bụng và ngực trái của anh V. Bị đâm, anh V ôm bụng lùi lại phía sau và được anh D, chị T6 đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Sau khi đâm anh V, H rời khỏi hiện trường, trên đường đi H vứt bỏ con dao thái lan trên đường (quá trình điều tra không thu hồi được) rồi điện thoại nhờ Trần Xuân T4 đến chở H ra khu vực ngã ba đường mới rồi T4 đi về. Sau đó, H gọi điện quan ứng dụng messenger cho Trần Thị Mỹ H2 chạy xe mô tô biển số 93F1-580.47 từ quán “Karaoke 9999” đến đón H rồi cả hai điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh, H thuê trọ ở một mình còn H2 chạy xe về lại nhà H ở L. Đến ngày 29/01/2022, Đỗ Gia H đến Công an xã L đầu thú và **giao nộp con dao có đặc điểm tương tự con dao** H sử dụng đâm anh V [bút lục số 01-06; 15; 89-91; 107A, B; 115; 122-123; 159-167; 187-188].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/2022/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Trọng V kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu bụng + ngực thủng cơ hoành trái, thủng tâm thất phải đã phẫu thuật khâu tâm thất phải + khâu lỗ thủng cơ hoành trái hiện tại không di chứng.

- Sẹo do đâm thương vị lệch trái kích thước (2,5 x 0,2) cm gọn và (1,2 x 0,3) cm lồi, gọn.

→ Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật sắc nhọn tác động gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 64% (Sáu mươi bốn phần trăm)” [bút lục số 172-174].

Tại Kết luận giám định số 88/2022/GĐ-KTS ngày 07/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3.

- Trích xuất được 24 (hai mươi bốn) hình ảnh thể hiện chi tiết diễn biến vụ: Cố ý gây thương tích trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A2, A3 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định kèm theo)” [bút lục số 176-177].

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 58/KLVGTT-TTPY ngày 14/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

“Với tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 00” ngày 20 tháng 7 năm 2022):

- Mẫu vật 1 và mẫu vật 2 khi tác động vào cơ thể đều có thể gây ra được thương tích của Nguyễn Trọng V tuy nhiên mẫu vật 1 phù hợp hơn.

- Các tư thế thực nghiệm theo mô tả của Đỗ Gia H, Nguyễn Trọng V, Tăng Thục T1 đều có thể gây ra được thương tích của Nguyễn Trọng V” [bút lục số 183-186].

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 USB màu đen chứa đoạn video trích xuất từ camera tại quán karaoke 9999 do chị Tăng Thục T1 giao nộp, đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 con dao dạng dao thái lan, lưỡi bằng kim loại dài 12,5cm, đầu nhọn do bị cáo Đỗ Gia H giao nộp khi đầu thú, H khai đây là con dao có đặc điểm tương tự con dao H sử dụng để gây án.

- 01 con dao dài 23,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, mũi dao cong do chị Tăng Thục T1 nhận dạng là con dao có đặc điểm tương tự con dao bị cáo H sử dụng để gây án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Trọng V yêu cầu bị cáo Đỗ Gia H bồi thường 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) tiền chữa trị và tổn thất tinh thần. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Số tiền trên gia đình bị cáo Đỗ Gia H đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Gia H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Đỗ Gia H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Trọng V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Gia H và yêu cầu bị cáo Đỗ Gia H bồi thường cho bị hại V số tiền 164.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích 50.000.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ 02 tháng điều trị thương tích là 7.000.000 đồng x 02 tháng = 14.000.000 đồng; tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Gia H tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 30/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Gia H phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 38, 50, 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Gia H mức án từ 11 đến 12 năm tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Gia H, bị hại Nguyễn Trọng V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Thị Bích T về việc bà T thay bị cáo H bồi thường cho bị hại V số tiền 164.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bà T đã thay bị cáo bồi thường trước đó.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Đỗ Gia H tại phiên tòa: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo phạm tội là nhất thời, bị cáo là người có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Gia H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú,

biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 02/01/2022 trong khi hát karaoke tại phòng số 2 quán “Karaoke 9999”, giữa Đỗ Gia H và nhân viên phục vụ Nhật L xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, chị Tăng Thục T1 cùng Nguyễn Trọng V, Nguyễn Khắc D vào hỏi ai ức hiếp Nhật L thì H nhận mình là người cãi nhau với Nhật L. Chị T1 dùng tay tát vào mặt H nhưng H né được và cầm tay chị T1 lại, thấy vậy anh V đến đẩy H lùi về phía sau thì H lấy 01 con dao đâm 01 nhát vào vùng bụng và 01 nhát vào vùng ngực của anh V, anh V được chị T1 và anh D đưa đi cấp cứu, còn H bỏ đi rồi vứt con dao gây án, rồi nhờ Trần Thị Mỹ H2 chở đi Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn, đến ngày 29/01/2022 H đến Công an đầu thú. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận, bị hại V bị vết thương thấu bụng + ngực thủng cơ hoành, thủng tâm thất phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại V do thương tích gây nên hiện tại là 64%, việc bị hại V không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Đối với con dao là vật chứng vụ án, Đỗ Gia H khai đã vứt bỏ tại khu vực quán “Karaoke Trúc Vàng” thuộc ấp C, xã L, huyện L, khi H đầu thú, dựa trên lời khai của H cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng không được. Bị cáo H mô tả con dao H đâm anh V có đặc điểm là dao thái lan dài 24 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 02cm, con dao này H lấy tại đĩa trái cây trên bàn karaoke phòng số 2. Chị T1 khai con dao H đâm V có đặc điểm là con dao đúc dài khoảng 20cm, vỏ màu đen, cán liền, mũi dao bằng kim loại sắc, đầu nhọn và cong, con dao này H tự mang đến. Mặc dù, lời khai giữa bị cáo H và chị T1 khác nhau về đặc điểm, nguồn gốc con dao gây án nhưng căn cứ lời khai bị cáo, bị hại và những người làm chứng có mặt tại hiện trường đều xác định Đỗ Gia H chính là người cầm dao đâm anh V.

Do đó, có căn cứ xác định hành vi của Đỗ Gia H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người là khách thể được Bộ luật Hình sự ưu tiên bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét thấy, giữa bị cáo H và bị hại V hoàn toàn không có mâu thuẫn, khi thấy chị T1 tát H, H cầm tay chị T1 thì anh V vào can ngăn đẩy H về phía sau, bị

hại V chưa có hành động, lời nói nào đến mức làm H lo sợ bị đánh, trong khi phòng hát karaoke số 2 đang có rất nhiều người, nhưng ngay lập tức H cầm dao đâm 02 nhát trúng vào vùng bụng, ngực là các vùng trọng yếu cơ thể của bị hại, đâm anh V xong thì bị cáo bỏ đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra, việc anh V không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Hành vi bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm nói chung và xem xét áp dụng Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị hại V yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí chữa trị, tổn thất tinh thần số tiền 01 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích 50.000.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian bị hại nghỉ 02 tháng điều trị là 7.000.000 đồng x 02 tháng = 14.000.000 đồng; tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 164.000.000 đồng. Bị cáo H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Thị Bích T đồng ý bồi thường cho bị hại V số tiền 164.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bà T đã nộp khắc phục trước đó, số tiền còn lại phải bồi thường là 144.000.000 đồng. Các bên thống nhất bà T sẽ thay bị cáo H bồi thường số tiền 144.000.000 đồng cho bị hại V và không yêu cầu bị cáo H trả lại cho bà T số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định pháp luật cần công nhận.

Đối với chi phí điều trị 50.000.000 đồng bị hại V cho rằng chị Tăng Thục T1 là người bỏ ra điều trị cho bị hại nhưng tại phiên tòa chị T1 xin xét xử vắng mặt, bị hại V đồng ý tự thỏa thuận giải quyết với chị T1 không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng:

- 01 con dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại dài 12,5cm, đầu nhọn do bị cáo Đỗ Gia H dao nộp có đặc điểm tương tự con dao H gây án;

- 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, mũi dao cong do chị Tăng Thục T1 nhận dạng là con dao có đặc điểm tương tự con dao H gây án

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

[9]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Gia H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Khúc Thị Bích T phải chịu 7.200.000 đồng.

[10] Đối với Trần Thị Mỹ H2: H2 là bạn gái của Đỗ Gia H, căn cứ lời khai của bị cáo H, người làm chứng trong vụ án khi H dùng dao đâm bị hại V thì Mỹ H2 có mặt, nhưng H2 không khuyên răn H ra đầu thú hoặc trình báo cơ quan chức năng mà sau đó còn quay lại quán karaoke 9999 lấy xe mô tô của H, chở H đi Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Hành vi của bị cáo H2 có dấu hiệu tội che giấu tội phạm. Quá trình điều tra, đã xác minh tại quán Z nhưng không có thông tin lý lịch Trần Thị Mỹ H2, H cũng không biết nhân thân, lý lịch của H2. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ đối với hành vi của H2.

Đối với Trần Xuân T4: Sau khi gây án, H có điện thoại nhờ T4 đến quán karaoke 9999 chở H ra khu vực ngã ba đường mới để đợi H2 đến đón, rồi T4 đi về. T4 không biết việc H dùng dao đâm anh V nên hành vi của T4 không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với chị Tăng Thục T1 là chủ quán K1 có hành vi kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí karaoke quá giờ quy định. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có văn bản đề nghị Công an huyện L xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Gia H phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 50; Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Gia H **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Gia H, bị hại Nguyễn Trọng V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Thị Bích T về việc bà Khúc Thị Bích T có trách nhiệm thay bị cáo Đỗ Gia H bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng V.

Buộc bà Khúc Thị Bích T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng V số tiền 164.000.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bà Khúc Thị Bích T đã bồi thường trước đó hiện đang quản lý tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKS-P2 ngày 30/5/2023.

Số tiền còn lại bà Khúc Thị Bích T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng V là 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đối với số tiền bồi thường bà Khúc Thị Bích T thay bị cáo Đỗ Gia H bồi thường bà không yêu cầu bị cáo Đỗ Gia H trả lại nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng là chi phí điều trị, bị hại Nguyễn Trọng Văn thỏa thuận giải quyết với chị Tăng Thục T1 không đề nghị xem xét, nếu có tranh chấp tách ra giải quyết trong vụ án khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, T7 tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại dài 12,5cm, đầu nhọn do bị cáo Đỗ Gia H dao nộp có đặc điểm tương tự con dao H gây án;

- 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, mũi dao cong do chị Tăng Thục T1 nhận dạng là con dao có đặc điểm tương tự con dao H gây án

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen chứa đoạn video trích xuất từ camera tại quán karaoke 9999 do chị Tăng Thục T1 giao nộp.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Gia H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Khúc Thị Bích T phải chịu 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng